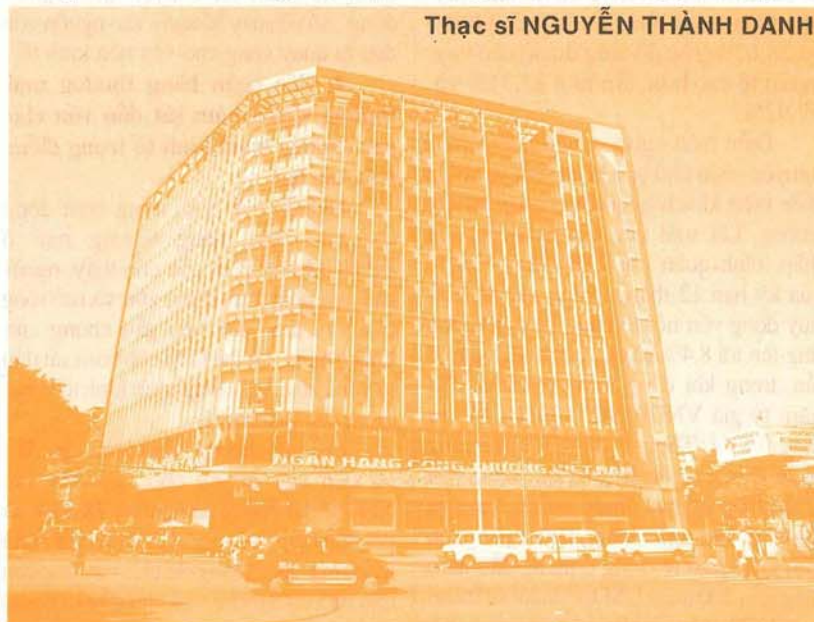


Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước mới đây, tổng nguồn vốn huy động của toàn hệ thống ngân hàng tính đến ngày 30.6.2003 tăng 14,49% (đạt 321.280 tỉ đồng), cho vay tăng tới 15,03% (đạt 328.490 tỉ đồng), cho thấy tốc độ tăng trưởng tín dụng hiện tại là quá nóng mặc dầu lãi suất huy động (tăng 0,02-0,06%/tháng) và cho vay (tăng 0,02 – 0,04%/tháng) liên tục tăng đều trong thời gian. Với mức lãi suất huy động và cho vay hiện tại là khá cao so với mức lợi nhuận đem lại từ hoạt động sản xuất kinh doanh, những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn tín dụng là rất lớn.

Các ngân hàng thương mại quốc doanh (NH TMQD) đang đối mặt với nguy cơ rủi ro tín dụng rất lớn, do các NHTMQD áp dụng rất phổ biến hình thức cho vay không bảo đảm bằng tài sản với các doanh nghiệp nhà nước (như vốn cho vay tín chấp đối với các doanh nghiệp nhà nước trong ngành mía đường trong thời gian vừa qua là rất lớn, ngành này bị lỗ nặng nhưng hiện tại các NH TMQD vẫn chưa thu hồi được vốn cho vay là ví dụ điển hình), trong khi dư nợ tín chấp loại này chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng dư nợ của toàn hệ thống ngân hàng. Nghị định 178/1999/ NĐ-CP của Chính phủ ngày 29.12.1999 cho phép các tổ chức tín dụng được quyền tự chủ lựa chọn khách hàng để cho vay không có bảo đảm bằng tài sản, đây là chỉ đạo đúng đắn đã tạo ra sự đột phá khi cho vay. Tuy nhiên, trên thực tế do không thể so sánh được với các NH TMQD về vốn, quy mô hoạt động, lãi suất cho vay nên các ngân hàng thương mại cổ phần (NH TMCP) không thể áp dụng hình thức cho vay tín chấp như các NHTMQD, mà chủ yếu áp dụng cho vay với hình thức bảo đảm nợ vay bằng tài sản. Ngoài ra do yếu về mạng lưới chi nhánh, lãi suất cho vay cao, kinh nghiệm hoạt động tín dụng hạn chế, mạng lưới khách hàng hẹp nên các NH TMCP gặp nhiều khó khăn khi mở rộng thị phần khách hàng là các doanh nghiệp, các NH TMCP có thể ít gặp nguy cơ rủi ro tín dụng như tại các NH TMQD, nhưng do khách hàng vay chủ yếu là các hộ gia đình, cá thể nên chất lượng tín dụng thấp, lâu dài sẽ khó phát triển và mở rộng quy mô để từng bước trở thành ngân hàng thương mại hiện

Hoạt động cho thuê tài chính tại các ngân hàng thương mại

Thạc sĩ NGUYỄN THÀNH DANH



Với mức lãi suất huy động và cho vay hiện tại là khá cao so với mức lợi nhuận đem lại từ hoạt động sản xuất kinh doanh, những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn tín dụng là rất lớn.

đại được.

Tránh rủi ro tín dụng, tìm khách hàng là các doanh nghiệp để cho vay (các NHTMCP rất quan tâm điều này), nâng cao chất lượng tín dụng, giúp các doanh nghiệp thiếu điều kiện vay vốn (do không có tài sản thế chấp mặc dầu có dự án đầu tư, phương án kinh doanh hiệu quả) tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng để tăng sức sản xuất, mở rộng hoạt động kinh doanh là vấn đề quan tâm hàng đầu của các nhà quản lý điều hành ngân hàng. Trong tình hình đó thì cho thuê tài chính (CTTC) là giải pháp bổ sung hữu hiệu cho ngân hàng để giải quyết những vướng mắc trên khi cấp tín dụng.

Hiện tại hoạt động cho thuê tài chính tại Việt Nam là dưới hình thức công ty, công ty cho thuê tài chính được thành lập và hoạt động tại Việt Nam

dưới hình thức sau: công ty cho thuê tài chính nhà nước, công ty cho thuê tài chính cổ phần, công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài và công ty cho thuê tài chính trực thuộc tổ chức tín dụng. Các công ty CTTC sau đây đang hoạt động tại Việt Nam: Công ty CTTC của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, Công ty CTTC của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, 2 Công ty CTTC của Ngân hàng NN&PT NT Việt Nam, Công ty CTTC Kexim (100% vốn của Hàn Quốc), Công ty CTTC ANZ-VTRAC (100% vốn của Ngân hàng ANZ của Úc và tập đoàn VTRAC của Mỹ), Công ty CTTC VILC (liên doanh giữa Ngân hàng công thương Việt Nam và đối tác nước ngoài). Hầu hết các Công ty CTTC đang hoạt động tại Việt Nam đều gặt

hái nhiều thành công, lợi nhuận cao, tỷ lệ nợ quá hạn thấp trong tổng dư nợ, hoạt động CTTC tỏ ra là hình thức kinh doanh phù hợp trong việc tài trợ vốn tín dụng cho các doanh nghiệp trong tình hình hiện tại của Việt Nam.

CTTC là phương thức tài trợ hữu hiệu cho các doanh nghiệp chưa đủ điều kiện vay vốn tại ngân hàng, đây là hoạt động tín dụng trung và dài hạn thông qua việc cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác trên cơ sở hợp đồng cho thuê giữa bên cho thuê với bên thuê. Trong thời hạn cho thuê tài chính thì tài sản cho thuê vẫn thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê nên hình thức cấp tín dụng này đạt sự an toàn cao. Ngược lại, doanh nghiệp có nhiều thuận lợi khi thuê tài chính: bên CTTC xét thấy doanh nghiệp có dự án đầu tư hiệu quả, tình hình tài chính tốt thì doanh nghiệp chỉ cần đặt cọc hay ký cược thì sẽ được xét duyệt thuê tài chính mà không cần tài sản thế chấp hay cầm cố, với sự thuận lợi như vậy nên thời gian qua hoạt động cho thuê tài chính đã tiếp cận rất nhiều với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ thông qua tài trợ vốn.

Thông tư số 08/2001/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 6.9.2001 quy định: "Vốn pháp định của công ty cho thuê tài chính cổ phần, công ty cho thuê tài chính trực thuộc tổ chức tín dụng là 50 tỷ đồng; vốn pháp định của công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài là 5 triệu USD". Đối với các NHTMQD thì quy định về vốn này không có gì để bàn cãi, nhưng đối với các NHTMCP thì rõ ràng sẽ gặp rất nhiều khó khăn về vốn thành lập khi muốn tiếp cận và thực hiện kinh doanh hình thức hoạt động cho thuê tài chính hiệu quả này. Cần nhận thức rằng đây là ngành kinh doanh có nhiều triển vọng, kênh dẫn vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ thiếu điều kiện vay vốn ngân hàng (Nhà nước đang ủng hộ mạnh cho các doanh nghiệp loại này, thời gian qua doanh nghiệp loại này được thành lập rất nhiều theo Luật doanh nghiệp), mang lại lợi ích thiết thực đối với nền kinh tế nói chung.

Trước mắt Nhà nước có thể giảm vốn pháp định khi thành lập công ty cho thuê tài chính (hiện tại là 50 tỷ đồng) hoặc thí điểm cho các ngân hàng được

trực tiếp tài trợ tín dụng trung và dài hạn cho các doanh nghiệp dưới hình thức cho thuê tài chính mà không cần phải thành lập công ty cho thuê tài chính. Làm được điều này, các ngân hàng và nhất là các NHTMCP sẽ tiếp cận được nhiều hơn số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngân hàng sẽ đa dạng hoá hơn đối tượng cho vay, ngành cho vay, phân tán được những rủi ro tín dụng tại các NHTMQD, riêng NHTMCP có điều kiện nâng cao chất lượng tín dụng thông qua thẩm định dự án đầu tư, phân tích tài chính doanh nghiệp, thẩm định tình hình thị trường, giải quyết vốn đầu ra hiệu quả, linh hoạt hơn trong việc cấp tín dụng mà vẫn đảm bảo an toàn vốn; ngược lại các doanh nghiệp sẽ thuận tiện hơn khi tiếp cận sự nguồn vốn từ ngân hàng mà không cần phải có tài sản bảo đảm. Nếu giải pháp này thành hiện thực, ngân hàng nói chung và NHTMCP nói riêng có thêm phương tiện hữu hiệu để thực hiện mục tiêu kinh doanh đạt lợi nhuận và an toàn, từng bước phát triển thành ngân hàng thương mại hiện đại, kinh doanh đạt hiệu quả, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển kinh tế thông qua sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ■

(Tiếp theo trang 7)

Tự do hoá dịch vụ tài chính . . .

Tự do hoá dịch vụ tài chính ở Việt Nam phải ưu tiên bảo vệ người đầu tư và khách hàng

Kinh nghiệm từ các nước đang phát triển trong quá trình tự do hoá dịch vụ tài chính cho thấy là khi các sản phẩm tài chính và ngân hàng ít trở nên đặc biệt hơn, thì việc phổ biến kiến thức và bảo vệ người đầu tư và khách hàng trở nên quan trọng hơn. Tương tự như các sản phẩm khác, các nhà đầu tư và khách hàng cần phải nhận thức được các rủi ro của các dịch vụ tài chính. Điều này đòi hỏi Chính phủ phải có những quy định thống nhất phù hợp với thông lệ quốc tế trong các vấn đề như lừa dối, quyền tự do cá nhân, và tính minh bạch. Kinh nghiệm cho thấy các nhà cung cấp dịch vụ tài chính luôn làm phức tạp hóa việc sử dụng các cơ chế bảo vệ nhà đầu tư. Và khi hầu hết các vấn đề trên thị trường tài chính có tính phạm vi toàn cầu, vấn đề nhất thể hóa các tiêu chuẩn và tập quán nhằm bảo vệ nhà đầu tư và khách hàng trở nên cấp bách hơn. Khi các dịch vụ và sản phẩm tài chính được mở rộng, các vấn đề về tổ chức pháp lý nào có thẩm quyền thực thi các tiêu chuẩn đó cần được làm sáng tỏ.

Vấn đề rắc rối cho Việt Nam là cần phải tăng cường công bố thông tin nhằm giúp cho công chúng hiểu biết về những lợi ích và rủi ro các dịch vụ tài chính. Đơn cử như

thường hợp thị trường chứng khoán Việt Nam sau 3 năm thành lập, hầu như tuyệt đại đa số các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán ở nước ta không có một hiểu biết tối thiểu nào về chứng khoán, cách đọc các bảng cáo bạch... Hậu quả là các nhà đầu tư không tự bảo vệ được mình khi chỉ mua bán hoàn toàn theo cảm tính và điều này lại tác động rất lớn đến tính an toàn của cả hệ thống tài chính quốc gia. Vấn đề phổ biến kiến thức cho công chúng khi sử dụng các dịch vụ tài chính đối với Việt Nam đã là một rào cản rất khó vượt qua thì rủi thay, theo đánh giá của nhiều chuyên gia trong WTO, chúng không phải là rào cản duy nhất để bảo vệ các nhà đầu tư và khách hàng. Còn rất nhiều vấn đề khác liên quan đến việc xây dựng hệ thống luật pháp trong nước cho phù hợp với thông lệ quốc tế lại là hàng loạt các rào cản chông gai mà các cơ quan pháp luật Việt Nam còn khối việc để làm.

Lộ trình tự do hoá các dịch vụ tài chính trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế là một lĩnh vực rất rộng và phức tạp bao gồm mọi lĩnh vực và trong nhiều trường hợp chúng lại nằm ngoài lĩnh vực tài chính tiền tệ. Việc am hiểu những kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực tài chính tiền tệ thiết nghĩ giờ đây không chỉ là ốc đảo riêng đầy huyền bí của ngành tài chính ngân hàng mà còn là những kiến thức bắt buộc đối với các nhà đầu tư và công chúng và là nhu cầu bức thiết của mọi ngành và mọi giới trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ■